**Biểu mẫu 05**

**MẪU CÔNG KHAI THEO TT 36/2017/TT-BGDĐT**

UBNDTX BUÔN HỒ

**TRƯỜNG TH&THCS ĐINH NÚP**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Chia theo khối lớp | | | | | |
| **Lớp 1** | | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| I | Điều kiện tuyển sinh | - Từ 6 đến 11 tuổi.  - Đơn xin vào học TH. Có xác nhận đã hoàn thành chương trình mẫu giáo. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. Các giấy tờ ưu tiên (nếu có).  - Cư trú trên địa bàn xã hoặc khu vực giáp ranh. | | - Học xong lớp 1 được lên lớp 2.  - Đúng độ tuổi.  - Đủ hồ sơ lớp 1.  - Cư trú trên địa bàn xã hoặc khu vực giáp ranh  - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến) | - Học xong lớp 2 được lên lớp 3  - Đúng độ tuổi.  - Đủ hồ sơ lớp 2.  - Cư trú trên địa bàn thị xã  hoặc khu vực giáp ranh  - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến) | - Học xong lớp 3 được lên lớp 4  - Đúng độ tuổi.  - Đủ hồ sơ lớp 3.  - Cư trú trên địa bàn xã hoặc khu vực giáp ranh  - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến) | - Học xong lớp 4 được lên lớp 5.  - Đúng độ tuổi.  - Đủ hồ sơ lớp 4.  - Cư trú trên địa bàn xã hoặc khu vực giáp ranh  - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến) |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | Chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các chương trình chỉ đạo của Sở GD&ĐT ĐăkLăk, Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ. | | | | | |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | - Gia đình phối hợp quản lý giáo dục ngoài giờ lên lớp, việc học tập tại nhà, nề nếp học tập của học sinh, tham gia hội họp định kỳ đầy đủ; tạo điều kiện cho HS sinh hoạt ngoại khóa, tuyên truyền cổ động.  - Có trách nhiệm đóng góp học phí theo quy định của UBND tỉnh ĐăkLăk.  - Có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường lớp học theo quy định của Sở giáo dục ĐăkLăk, xây dựng và thực hiện các quy định của Ban đại diện cha mẹ học sinh để phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục.  - Gia đình có trách nhiệm chuẩn bị góc học tập ở nhà, có đủ học cụ, có đồng phục cho học sinh;  Thực hiện Thông tư 27/2020/TT – BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh TH. Học sinh phải tham gia học tập đầy đủ, nghỉ học phải có lý do chính đáng và có giấy xin phép gửi giáo viên phụ trách. | | | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | 1. Có các hoạt động sinh hoạt, cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu, chương trình đào tạo, nội quy trường lớp, học sinh, quy định đánh giá, xếp loại, điều kiện tốt nghiệp, tuyển sinh TH-THCS, THPT và các văn bản có liên quan khác. Tổ chức sinh hoạt chính trị tư tưởng để học sinh hiểu rõ tình hình địa phương, chủ trương, chính sách, pháp luật, các quy định của trường, các thông tin liên quan đến tình hình của trường.  2. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh: Tổ chức Hội diễn văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, các trò chơi dân gian và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ: 20/10, 20/11, 22/12, 3/2, 26/3, 30/4 và 1/5, 1/6; tham gia các cuộc thi trí tuệ, cờ vua, cầu lông, đá cầu, nhảy cao, nhảy xa… Tổ chức tọa đàm về kỹ năng sống, văn hoá ứng xử, nâng cao nhận thức về các bệnh lây truyền như HIV/AIDS, tác hại ma tuý và sức khỏe sinh sản vị thành niên...  3. Phối hợp xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến học sinh.  4. Xây dựng hệ thống thông tin thông báo kịp thời các văn bản, công văn mới; duy trì có hiệu quả sinh hoạt lớp, Liên đội, chi đội...  5. Thực hiện các chế độ chính sách cho người học, đặc biệt là học sinh hoàn cảnh khó khăn, con em các dân tộc thiểu số, học sinh gia đình chính sách.  6. Theo dõi, đề xuất khen thưởng và kỷ luật chính xác, kịp thời.  7. Củng cố, xây dựng và khai thác sử dụng sân bãi thể dục thể thao, tăng cường rèn luyện thể lực cho học sinh.  8. Tăng cường số lượng đầu sách, chủng loại tài liệu, tạo thuận lợi cho học sinh khi tiếp cận, học tập tại thư viện.  9. Trường tổ chức bồi dưỡng học sinh, sinh hoạt ngoại khóa vào các buổi chiều trong tuần  10. Phối hợp với các đơn vị, trường học tổ chức giao lưu, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, phát triển năng khiếu, tuyên truyền cổ động. | | | | | |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | Hoàn thành chương trình lớp học 98%  Chưa hoàn thành chương trình lớp học 2% | | | | | |
| **Năng lực**:  T: 21%  Đ: 79 %  C: 0 % | | **Năng lực**:  T: 25%  Đ: 75%  C: 0% | **Năng lực**:  T: 23 %  Đ: 77 %  C: 0 % | **Năng lực**:  T: 45 %  Đ: 55 %  C: 0 % | **Năng lực**:  T: 43 %  Đ: 57 %  C: 0 % |
| **Phẩm chất**:  T: 25 %  Đ: 75 %  C: 0 %  **Sức khỏe**:  Tốt: 85%  Khá: 10%  TB: 5% | | **Phẩm chất**:  T: 25%  Đ: 75%  C: 0%  **Sức khỏe**:  Tốt: 87%  Khá: 10%  TB: 3% | **Phẩm chất**:  T: 39%  Đ: 61%  C: 0%  **Sức khỏe**:  Tốt: 87%  Khá: 10%  TB: 3% | **Phẩm chất**:  T: 52%  Đ: 48%  C: 0%  **Sức khỏe**:  Tốt: 87%  Khá: 10%  TB: 3% | **Phẩm chất**:  T: 49%  Đ: 51%  C: 0%  **Sức khỏe**:  Tốt: 90%  Khá: 8%  TB: 2% |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | 98% trở lên được lên lớp.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn | | 98% trở lên được lên lớp.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn. | 98% trở lên được lên lớp.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn.  - Được học tập ngoại ngữ( Tiếng Anh) | 98% trở lên được lên lớp.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn.  - Được học tập ngoại ngữ( Tiếng Anh) | -100% HTCT TH  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn.  - Được học tập ngoại ngữ( Tiếng Anh)- 100% được tuyển sinh vào học lớp 6. |
|  | | | | Ea Blang, ngày  tháng 6 năm 2023  **HIỆU TRƯỞNG**  **PHẠM VĂN THĂNG** | | | | | |

**Biểu mẫu 09**

UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ

**TRƯỜNG TH&THCS ĐINH NÚP**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Chia theo khối lớp | | | | |
| **Lớp 6** | | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |
| I | Điều kiện tuyển sinh | - Từ 11 đến 14 tuổi.  - Đơn xin vào học TH-THCS. Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. Các giấy tờ ưu tiên (nếu có).  - Cư trú trên địa bàn xã hoặc khu vực giáp ranh | | - Học xong lớp 6 được lên lớp 7.  - Đúng độ tuổi.  - Đủ hồ sơ lớp 6.  - Cư trú trên địa bàn xã hoặc khu vực giáp ranh  - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến) | - Học xong lớp 7 được lên lớp 8.  - Đúng độ tuổi.  - Đủ hồ sơ lớp 7.  - Cư trú trên địa bàn thị trấn hoặc khu vực giáp ranh  - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến) | - Học xong lớp 8 được lên lớp 9.  - Đúng độ tuổi.  - Đủ hồ sơ lớp 8.  - Cư trú trên địa bàn xã hoặc khu vực giáp ranh  - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến) |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | Chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các chương trình chỉ đạo của Sở GD&ĐT ĐăkLăk, Phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ.. | | | | |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của họcsinh | - Gia đình phối hợp quản lý giáo dục ngoài giờ lên lớp, việc học tập tại nhà, nề nếp học tập của học sinh, tham gia hội họp định kỳ đầy đủ; tạo điều kiện cho HS sinh hoạt ngoại khóa, tuyên truyền cổ động.  - Có trách nhiệm đóng góp học phí theo quy định của UBND tỉnh ĐăkLăk.  - Có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường lớp học theo quy định của Sở giáo dục ĐăkLăk, xây dựng và thực hiện các quy định của Ban đại diện cha mẹ học sinh để phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục.  - Gia đình có trách nhiệm chuẩn bị góc học tập ở nhà, có đủ học cụ, có đồng phục cho học sinh;  - Người học phải thực hiện đầy đủ các quy Thông tư 22/TT – BGD ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh phải tham gia học tập đầy đủ, nghỉ học phải có lý do chính đáng và có giấy xin phép gửi giáo viên phụ trách | | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | 1. Có các hoạt động sinh hoạt, cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu, chương trình đào tạo, nội quy trường lớp, học sinh, quy định đánh giá, xếp loại, điều kiện tốt nghiệp, tuyển sinh TH-THCS, THPT và các văn bản có liên quan khác. Tổ chức sinh hoạt chính trị tư tưởng để học sinh hiểu rõ tình hình địa phương, chủ trương, chính sách, pháp luật, các quy định của trường, các thông tin liên quan đến tình hình của trường.  2. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh: Tổ chức Hội diễn văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, các trò chơi dân gian và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ: 20/10, 20/11, 22/12, 3/2, 26/3, 30/4 và 1/5, 1/6; tham gia các cuộc thi trí tuệ, cờ vua, cầu lông, đá cầu, nhảy cao, nhảy xa… Tổ chức tọa đàm về kỹ năng sống, văn hoá ứng xử, nâng cao nhận thức về các bệnh lây truyền như HIV/AIDS, tác hại ma tuý và sức khỏe sinh sản vị thành niên...  3. Phối hợp xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến học sinh.  4. Xây dựng hệ thống thông tin thông báo kịp thời các văn bản, công văn mới; duy trì có hiệu quả sinh hoạt lớp, Liên đội, chi đội...  5. Thực hiện các chế độ chính sách cho người học, đặc biệt là học sinh hoàn cảnh khó khăn, con em các dân tộc thiểu số, học sinh gia đình chính sách.  6. Theo dõi, đề xuất khen thưởng và kỷ luật chính xác, kịp thời.  7. Củng cố, xây dựng và khai thác sử dụng sân bãi thể dục thể thao, tăng cường rèn luyện thể lực cho học sinh.  8. Tăng cường số lượng đầu sách, chủng loại tài liệu, tạo thuận lợi cho học sinh khi tiếp cận, học tập tại thư viện.  9. Trường tổ chức dạy, sinh hoạt ngoại khóa vào các buổi chiều trong tuần (trừ buổi chiều thứ 5).  10. Phối hợp với các đơn vị, trường học tổ chức giao lưu, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, phát triển năng khiếu, tuyên truyền cổ động. | | | | |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | **Học tập**:  Tốt: 5,13%  Khá: 30,77%  Đạt: 51,28%  Chưa đạt: 7,69% | | **Học tập**:  Tốt: 2,78%  Khá: 44,44%  Đạt: 47,22%  Chưa đạt: 5,5% | **Học tập**:  Giỏi: 13,64%  Khá: 13,64%  TB: 63,64%  Yếu: 9,09%  Kém: 0% | **Học tập**:  Giỏi: 4,35%  Khá: 39,13%  TB: 56,52%  Yếu: 0 %  Kém: 0 |
| **Rèn luyện**:  Tốt: 69,23%  Khá: 20,51%  Đạt: 10,26%  Chưa đạt: 0% | | **Rèn luyện**:  Tốt: 75%  Khá: 19,44%  Đạt: 5,56%  Chưa đạt: 0% | **Rèn luyện**:  Tốt: 90%  Khá: 10%  TB: 0%  Yếu: 0% | **Rèn luyện**:  Tốt: 80%  Khá: 20%  TB: 0%  Yếu: 0% |
| **Sức khỏe**:  Tốt: 85%  Khá: 10%  TB: 5% | | **Sức khỏe**:  Tốt: 85%  Khá: 10%  TB: 5% | **Sức khỏe**:  Tốt: 85%  Khá: 10%  TB: 5% | **Sức khỏe**:  Tốt: 85%  Khá: 10%  TB: 5% |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | - 97% trở lên được lên lớp.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn  - Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển học sinh giỏi theo bộ môn  - Được học tập tin học. | | - 97% trở lên được lên lớp.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn.  - Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển học sinh giỏi theo bộ môn  - Được học tập tin học. | - 96% trở lên được lên lớp.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn.  - Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển học sinh giỏi theo bộ môn  - Được học tập tin học. | - 100% TN THCS.  - Có khả năng phát triển năng khiếu bộ môn.  - Có thể được bồi dưỡng trong đội tuyển học sinh giỏi theo bộ môn  - 8% HS giỏi cấp thị xã; 0.9% HS giỏi cấp tỉnh.  - 100% được tuyển sinh vào học lớp 10. |
|  | | | | Ea Blang, ngày  tháng 6 năm 2024  **HIỆU TRƯỞNG**  **PHẠM VĂN THĂNG** | | | | |